CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT PHÚ MINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT PHÚ MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU MINH TRADING CONSTRUCTION AND MANUFACTURING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110468760

3. Ngày thành lập: 05/09/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Vĩnh Trung, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *02437765536* Fax:

Email: Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động của các đấu giá viên)	*4610*
2.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	*4649*
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	*4662*
4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	*4669*
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	*8299*
6.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	*4690*
7.	Sản xuất hoá chất cơ bản	*2011*
8.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	*2013(Chính)*
9.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	*2211*
10.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	*2219*
11.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	*2220*
12.	Sản xuất sắt, thép, gang (không bao gồm sản xuất vàng miếng)	*2410*
13.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (không bao gồm sản xuất vàng miếng)	*2420*
14.	Đúc sắt, thép (không bao gồm sản xuất vàng miếng)	*2431*
15.	Đúc kim loại màu (không bao gồm sản xuất vàng miếng)	*2432*
16.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
17.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	*2512*
18.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	*2513*
19.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
20.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
21.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
22.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	*2599*

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN HỒNG VÂN	Việt Nam	Đội 6, thôn Vĩnh Trung, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.600.000.000	80,000	001185000916	
2	TRẦN XUÂN HÙNG	Việt Nam	Thôn 9, Xã Vũ Trung, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	400.000.000	20,000	034082000619	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN HỒNG VÂN Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *28/01/1985* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001185000916*

Ngày cấp: *10/05/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Đội 6, thôn Vĩnh Trung, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Đội 6, thôn Vĩnh Trung, Xã Đại Áng, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội